**Mẫu số 19: Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số:....../QĐ-UBND | *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)……**

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ....năm…..;*

*Căn cứ Nghị định số ……/2025/NĐ-CP ngày … tháng … năm … của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số ……/2025/TT-BNNMT ngày … tháng … năm … của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về ………………..;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số …….. ngày ... tháng ... năm ... của*….. (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)…… *cấp cho .........(tên tổ chức, cá nhân)………;*

*Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản của ………(tên tổ chức, cá nhân)………. ngày …..tháng ….. năm ….. nộp tại ……….; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Điều chỉnh ………. (*nội dung, điều, khoản*)…… quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản số…….. ngày ... tháng ... năm ... của ….. (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)…… cấp cho *.........(tên tổ chức, cá nhân)………*thăm dò ... (*tên khoáng sản*)…… tại ……(*tên cấp xã*)…….., ……(*tên cấp tỉnh*)…… như sau: ……………(*nội dung điều chỉnh*)………………..……………………………………………………….

Tọa độ, diện tích khu vực không được tiếp tục thăm dò, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này(48).

Tọa độ, diện tích khu vực thăm dò khoáng sản được trả lại, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II(49) kèm theo Quyết đinh này(50.

**Điều 2. *……(Tên tổ chức, cá nhân)……***có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Tiếp tục thăm dò khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định tại Giấy phép thăm dò khoáng sản số…….. ngày ... tháng ... năm ... của ….. (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)……

3. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích không được tiếp tục thăm dò và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật(5!).

4. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích được trả lại và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật(52).

**Điều 3.**Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số…….. ngày ... tháng ... năm ... của ….. (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)……

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, …….(*tên tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tổ chức, cá nhân;- UBND tỉnh (thành phố)...;- Bộ NNMT;- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;- Lưu HS, VT. | **CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(48) Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

(49) Bản đồ ranh giới khu vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

(51) Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

(51) Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

(52) Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…-------** | Phụ lục I(53) |

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC THĂM DÒ, KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số   /QĐ-UBND ngày   tháng   năm    của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)…)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000***(Kinh tuyến trục … múi chiếu 30)* |
| X (m) | Y (m) |
| I. Khu vực không được thăm dò khoáng sản: …ha/km2 |
| 1 |   |   |
| 2 |   |   |
| ... |   |   |
| n |   |   |
| II. Khu vực được tiếp tục thăm dò khoáng sản: …ha/km2 |
| 1 |   |   |
| 2 |   |   |
| ... |   |   |
| n |   |   |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(53) Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…-------** | Phụ lục I(54) |

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số   /QĐ-UBND ngày   tháng   năm   của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000***(Kinh tuyến trục … múi chiếu 30)* |
| X (m) | Y (m) |
| I. Khu vực được trả lại: …ha/km2 |
| 1 |   |   |
| 2 |   |   |
| ... |   |   |
| n |   |   |
| II. Khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản: …ha/km2 |
| 1 |   |   |
| 2 |   |   |
| ... |   |   |
| n |   |   |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(54) Chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò